

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025
của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước vào đầu tư sản xuất, kinh doanh
tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng
ngày 21/11/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về việc
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu
tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh
nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;
Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một
số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu
tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của
Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu
tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công
khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện
quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày
25/7/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư
phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;*

Xét đề nghị của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại Tờ trình số 85/TTr-HĐTV ngày 14/02/2025, Báo cáo giải trình số 151/BC-HĐTV ngày 28/3/2025 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng và Giao các chỉ tiêu làm căn cứ, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ:

- Bảo đảm hoạt động bay an toàn, điều hòa, hiệu quả.
- Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty con; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.
- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về chuyển đổi số, nâng cao ứng dụng công nghệ số trong quản lý bay, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ điều hành bay.
- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về cơ cấu tổ chức, bộ máy, hướng đến tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản trị và vận hành doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Kế hoạch cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam là doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công thông qua giá dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu sau:

- Sản lượng dịch vụ (Lần chuyến điều hành bay): 940.128 lần chuyến, tăng 8,42% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:
 - + Điều hành bay đi, đến: 511.367 lần chuyến, bằng 9,1% so với thực hiện năm 2024.
 - + Điều hành bay quá cảnh: 428.761 lần chuyến, tăng 7,6% so với thực hiện năm 2024.
- Km điều hành bay quy đổi: 2.002.312.657 km, tăng 5,2% so với thực hiện năm 2024.
- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa và hiệu quả cho 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

2.2. Kế hoạch tài chính:

- Tổng thu: 6.511 tỷ đồng, tăng 5,2% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng doanh thu: 4.461 tỷ đồng, tăng 4,1% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng chi: 3.082 tỷ đồng, tăng 8,8% so với thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.075 tỷ đồng, tăng 0,2% so với thực hiện năm 2024 (sau khi trích quỹ KHCN).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 2.924 tỷ đồng, tăng 3,1% so với thực hiện năm 2024.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 22,71%.

2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

- Tổng số dự án: 83 dự án.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 9.093 tỷ đồng.
- Kế hoạch giải ngân trong năm 2024: 1.794,7 tỷ đồng (Trong đó đầu tư nhỏ lẻ: 15,5 tỷ đồng).

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1. Lĩnh vực An ninh- An toàn và cung cấp các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn - điều hòa - hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao, trọng tâm là:

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát an toàn, an ninh tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. Tăng cường công tác kiểm tra và duy trì nghiêm các chế độ trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, kịp thời xử lý các tình huống đảm bảo điều hành bay an toàn tuyệt đối, đặc biệt trong các dịp cao điểm, Lễ lớn trong năm.

- Ưu tiên thực hiện các giải pháp tăng cường tự thực hiện bảo trì, bảo dưỡng khai thác các trang thiết bị kỹ thuật hiệu quả, tiết kiệm chi phí và theo đúng quy định, tiêu chuẩn, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, ổn định, phục vụ cho các hoạt động bay và công tác điều hành bay.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý bay, hiện đại hóa hệ thống thông tin, nâng cao tự động hóa; Tăng cường số hóa quy trình điều hành bay, giám sát an toàn và bảo trì hệ thống kỹ thuật; Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, đồng bộ với chiến lược số hóa của ngành hàng không theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3.2. Lĩnh vực quản lý, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và Điều lệ của

Doanh nghiệp trong quản trị điều hành. Thực hiện đúng, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm được duyệt. Chấp hành tốt chế độ quản lý tài chính, tài sản, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hành triệt để chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng theo đúng tiến độ yêu cầu, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty.

- Sắp xếp, chủ động về nguồn vốn đầu tư, đảm bảo 100% các dự án đều được thu xếp vốn đầu tư theo tiến độ, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

- Hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý đầu tư xây dựng theo hướng rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn liền với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thúc đẩy tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng công ty.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng nhân lực, đặc biệt là cán bộ quản lý, kiểm soát viên không lưu, kỹ sư kỹ thuật và đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay; Trang bị kỹ năng quản trị cho cán bộ quản lý, đáp ứng tiêu chuẩn ICAO, đồng thời nâng cao năng lực thích ứng với các công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý không lưu.

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực tiếp cận công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia và cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản lý không lưu, điều hành bay và ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực hàng không.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thu hút, giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực trọng yếu, đặc biệt là các vị trí đòi hỏi chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn. Hoàn thiện chính sách đãi ngộ, tạo động lực cho người lao động phát huy tối đa năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

3.4. Các giải pháp quản trị khác:

- Tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu suất làm việc, tối ưu hóa nguồn nhân lực; Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế; Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bộ phận và các cá nhân để tăng cường trách nhiệm, tiến độ và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật và quy định có liên quan của Nhà nước để thể chế thành các quy chế, quy định quản lý nội bộ, hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

- Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động; Nâng cao trách nhiệm của các cá nhân, tập thể; Bố trí sắp xếp hợp lý lực lượng lao động hiện có; cải tiến đổi mới phương pháp, lề lối làm việc.

- Cung cấp đầy đủ thông tin đến Người lao động về tình hình hoạt động của Tổng công ty, chính sách pháp luật của Nhà nước và các qui định của Tổng công ty có liên quan đến Người lao động. Khuyến khích Người lao động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác; Phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng Tổng công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2025.

Điều 2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam:

1. Tổ chức triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng và quản lý vốn Nhà nước đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, tổ chức triển khai các giải pháp nêu tại Điều 1.

2. Hoàn thành các chỉ tiêu làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp được giao.

Điều 3. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Tổng công ty theo đúng quy định.

Điều 4. Vụ Quản lý doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan của Bộ Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2025 và các chỉ tiêu làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Các Cục HKVN, KCHTXD;
- Các Vụ: KHTC, VT&ATGT, TCCB;
- TTCNTT (để công bố);
- Lưu: VT, QLDN (Doanh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

PHỤ LỤC**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025 CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ Xây dựng)**Đơn vị tính: 1.000 đồng*

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH							1.915.686.009	267.088.724	769.249.688
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								1.915.686.009	267.088.724	769.249.688
1	Mạng giám sát ADS-B khu vực phía nam (Quyết toán)	Tổng công ty	Vốn của Tổng công ty	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2018	2018-2022	88.460.467	822.228	75.183.920
2	Hệ thống nguồn DC cho các đài, trạm thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Quyết toán)	Tổng công ty	Vốn của Tổng công ty	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2019-2021	QIV/2021-QII/2023	44.736.404	1.804.162	34.763.108
3	Hệ thống VCCS và VHF cho các đài KSKL địa phương (Quyết toán)	Tổng công ty	Vốn của Tổng công ty	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2019-2020	2020-2023	44.939.813	1.877.319	27.704.872
4	Trạm radar sơ, thứ cấp Nội Bài	Sân bay Nội Bài	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016-2017	2017-2025	234.927.690	48.484.008	110.886.741
5	Trạm radar thứ cấp Vinh	Sân bay Vinh	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBVN	2016	2016-2025	128.864.813	22.895.368	70.118.161

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
6	Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn	Sân bay Quy Nhơn	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2015	2015-2025	132.081.126	22.739.488	56.553.136
7	Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Cam Ranh	Sân bay Cam Ranh	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2017-2020	2020-2025	255.295.461	43.925.798	120.270.870
8	Đài KSKL Buôn Mê Thuột	Sân bay BMT	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2015-2018	2018-2024	74.043.609	3.822.750	57.179.414
9	Hệ thống D-ATIS tại Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh	ĐN, TSN, CR	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2018-2021	2021-2023	24.415.072	631.171	14.836.514
10	Trạm VSAT khu vực miền Trung, miền Nam	Khu vực miền Trung-Nam	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2018-2021	2021-2024	77.820.283	2.947.322	46.597.045
11	Mạng thông tin ATN mặt đất (CBDA)	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2019-2022	2022-2025	200.000.000	15.767.591	16.066.071
12	Cơ sở làm việc Công ty Quản lý bay miền Trung	Công ty QLBNV	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2016	2017-2025	149.922.394	36.316.332	72.080.459
13	Ứng dụng CNTT cho công tác điều hành sản xuất	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2017-2020	2020-2027	40.000.000	3.430.000	3.430.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
14	Cải tạo, thay mới mái tôn và cung cấp, lắp đặt hệ thống thang máy cho Tòa nhà A Tổng công ty	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBN	2023	QIV/2024-QI/2025	4.571.848	2.640.655	4.265.015
15	Đầu tư hệ thống AWOS tại CHK Đà Nẵng - Liên Khương - Cần Thơ - Vinh	CHK Đà Nẵng - Liên Khương - Cần Thơ - Vinh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBN	2024	2024-2026	80.000.000	3.967.666	3.967.666
16	Đầu tư hệ thống cảnh báo, chống xâm nhập các khu vực hạn chế của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam	33 khu vực hạn chế của TCTQL BN	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBN	2024	2024-2026	83.141.601	46.371.007	46.468.207
17	Mua sắm máy soi, công từ, thiết bị phát hiện chất nổ cho Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh, Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Đà Nẵng, Đài KSKL Cát Bi	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh, Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Đà Nẵng, Đài KSKL Cát Bi	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBN	2024	2025-2026	12.465.428	8.145.859	8.378.489

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
		cận - Tại sân Đà Nẵng, Đài KSKL Cát Bi								
18	Đầu tư thay thế nâng cấp thiết bị A-SMGCS Nội Bài và A-SMGCS Tân Sơn Nhất	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2024	2024-QII/2027	240.000.000	500.000	500.000
II	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LONG THÀNH							3.435.251.000	692.744.613	1.123.877.314
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								3.435.251.000	692.744.613	1.123.877.314
1	Dự án thành phần 2: Các công trình phục vụ quản lý bay thuộc dự án CHKQT Long Thành giai đoạn 1	CHK QT Long Thành	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2016-2019	2020-2025	3.435.251.000	692.744.613	1.123.877.314
III	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ATCC/HCM							1.612.654.373	513.643.427	925.858.804
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								1.612.654.373	513.643.427	925.858.804
1	Trạm radar thứ cấp Cà Mau	Sân bay Cà Mau	Vốn của TCT và vốn vay thương mại	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2016	2016-2025	117.015.498	31.692.171	51.458.804
2	Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh-ATCC/HCM	AACC	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Tổng công ty QLBNV	2017-QII/2021	QIII/2021-QIV/2025	1.495.638.875	481.951.256	874.400.000
IV	KHỐI CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY							50.851.945	28.721.932	46.584.090

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								39.569.809	17.439.796	35.301.954
1	Mua sắm Hệ thống quản lý phần mềm ứng dụng cho Khối cơ quan TCT	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2022-2023	2023-QII/2025	4.442.355	3.553.884	4.442.355
2	Mở rộng hệ thống truyền hình trực tuyến của Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2023-2024	2024-QII/2025	2.320.000	2.320.000	2.320.000
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tại Trung tâm Văn hóa Hàng không (Quyết toán)	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN		2021-2022	14.966.042	1.058.879	13.777.902
4	Cải tạo tòa nhà 2 tầng tại Nhà Văn hóa Hàng không	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2020-2024	QIV/2024-QII/2025	9.598.000	9.598.000	9.598.000
5	Máy đo gió, nhiệt ẩm dự phòng cho toàn Tổng công ty	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2020-2022	2022-2024	8.243.412	909.033	5.163.697
Dự án đăng ký mới năm 2025								11.282.136	11.282.136	11.282.136
1	Nâng cấp, mở rộng phần mềm; bổ sung phần cứng cho hệ thống quản lý tài chính, thu tiền điều hành bay	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBVN	2025	2025	5.885.000	5.885.000	5.885.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
2	Mua sắm phương tiện vận tải	Tổng công ty	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBNV	2025	2025	5.397.136	5.397.136	5.397.136
V	TRUNG TÂM QUẢN LÝ LUỒNG KHÔNG LƯU							182.751.485	6.808.452	6.856.888
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								2.298.664	2.250.228	2.298.664
1	Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn hàng không	Trung tâm PHTKC N	Vốn của TCT	Giám đốc Trung tâm QLLKL	Trung tâm QLLKL	2024	QI/2025-QIV/2025	2.298.664	2.250.228	2.298.664
Dự án đăng ký mới năm 2025								2.298.664	2.250.228	2.298.664
1	Đầu tư Hệ thống Quản lý luồng không lưu	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm QLLKL	QI/2025-IV/2025	QI/2026-QIV/2027	175.999.600	105.000	105.000
2	Hệ thống mạng LAN tại tòa nhà A - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam	Nhà A - Tổng công ty	Vốn của TCT	Giám đốc Trung tâm QLLKL	Trung tâm QLLKL	QI/2025	QII-QIII/2025	1.353.535	1.353.535	1.353.535
3	Thiết bị rà quét bảo mật tại các máy tính, thiết bị USB và thiết bị an ninh mạng cho các hệ thống cấp độ 2	Trung tâm QLLKL	Vốn của TCT	Giám đốc Trung tâm QLLKL	Trung tâm QLLKL	QI/2025	QII-QIII/2025	2.179.686	2.179.689	2.179.689
4	Đầu tư nâng cấp tính năng của hệ thống Văn phòng điện tử	Trung tâm QLLKL	Vốn của TCT	Giám đốc Trung tâm QLLKL	Trung tâm QLLKL	QI/2025	QII-QIII/2025	920.000	920.000	920.000
VI	CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC							486.946.337	100.979.478	172.146.674
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								330.946.337	98.679.478	169.846.674

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Đài KSKL Điện Biên (Quyết toán)	CHK Điện Biên	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2021	QIII/2021-2024	93.549.960	8.168.397	79.079.911
2	Đầu tư cơ sở tiếp cận Cát Bi	Sân bay Cát Bi	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2022-2023	2024-QI/2026	45.832.456	29.554.345	29.810.027
3	VHF AG, ADS-B tại Tam Đảo	Tam Đảo	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Công ty QLBBM	2024	2024-2025	12.698.700	10.884.600	10.884.600
4	Đầu tư VHF AG tại Pha Đin	Pha Đin	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	2024	2024-2025	1.700.000	1.700.000	1.700.000
5	Trang thiết bị ứng phó tại ACC Nội Bài	Công ty QLBBM	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2025	26.815.821	25.475.030	25.475.030
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điều hòa Chiler tại TWR Nội Bài	Nội Bài	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	20.000.000	9.000.000	9.000.000
7	Đầu tư thay thế Radar PSR/SSR Nội Bài	Nội Bài	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2024	2024-2026	128.868.800	12.621.106	12.621.106
8	Tổng đài nội bộ 4 số công nghệ IP + Analog (cả phần cứng, phần mềm) dung lượng 256 số (128 license)	Công ty QLBBM	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	2024	2024-2025	1.480.600	1.276.000	1.276.000
Dự án đăng ký mới năm 2025								156.000.000	2.300.000	2.300.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Xây dựng Đài KSKL Đồng Hới và các hạng mục phụ trợ	Đồng Hới	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2025	2025-2027	138.000.000	2.000.000	2.000.000
2	Hệ thống quan trắc tự động AWOS tại Cảng Hàng không Đồng Hới	Đồng Hới	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBBM	2025	2025-2027	18.000.000	300.000	300.000
VII CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN TRUNG								434.329.483	51.027.522	88.028.874
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								430.123.483	46.821.522	83.822.874
1	Thay thế máy ghi âm 32 kênh tại các Đài KSKL Chu Lai, Phù Cát (Quyết toán)	Chu Lai, Phù Cát	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	QI/2024-QIII/2024	QIV/2024-QII/2025	980.624	84.440	844.400
2	Đường truyền vô tuyến cho hệ thống AWOS Phù Cát và Chu Lai (Quyết toán)	AWOS CLA và PCA	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	QI/2024-QIII/2024	QIV/2024-QII/2025	2.809.535	456.896	2.284.481
3	Thay thế UPS và hệ thống STS, tủ phân phối cho Đài KSKL Tuy Hòa (Quyết toán)	Tuy Hòa	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	QI/2024-QIII/2024	QIV/2024-QII/2025	1.873.680	143.839	1.438.391
4	Thay thế các máy VHF dự phòng khẩn cấp (Ultimate backup) cho Đài KSKL	Cam Ranh, Chu Lai	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBBM	Công ty QLBBM	QI/2024-QIII/2024	QIV/2024-QII/2025	884.164	156.784	743.920

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
	Cam Ranh và Chu Lai (Quyết toán)									
5	Nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS900) cho sân bay Phú Bài (Quyết toán)	Phú Bài	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	QI/2024-QII/2024	QII/2024-QIV/2024	4.975.126	993.192	4.965.962
6	Đầu tư hệ thống quan trắc khí tượng tự động AWOS tại Cảng Hàng không Tuy Hòa (Quyết toán)	Sân bay Tuy Hòa	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2020-QI/2021	2021-2024	28.437.686	1.981.906	18.921.601
7	Hệ thống máy phát điện và UPS tại Trung tâm KS TC-TS Đà Nẵng (Quyết toán)	Sân bay Đà Nẵng	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Công ty QLBT	QI/2023-QIV/2023	QI/2024-QIV/2024	10.083.480	751.186	7.511.859
8	Hệ thống AWOS cho đường cất hạ cánh mới tại Cam Ranh	Sân bay Cam Ranh	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2023-QIII/2024	QIII/2024-QIV/2025	23.791.843	14.614.505	16.898.406
9	Radar mới thay thế radar Thales tại trạm Sơn Trà 1	Sân bay Đà Nẵng	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2024-QI/2025	2025-2026	120.768.311	10.265.306	10.373.481
10	Đầu tư hệ thống SIM cho TWR Đà Nẵng và SBĐP	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2024-QI/2025	2025-2026	65.539.034	5.570.818	5.610.166
11	Nội thất hội trường phòng họp	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Giám đốc	Công ty QLBT	2024-QI/2025	2025	4.950.000	4.207.500	4.207.500

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
	Nhà điều hành Công ty Quản lý bay miền Trung			Công ty QLBT						
12	Nâng cấp khu nhà làm việc để bố trí vị trí điều hành bay tại Đài KSKL Chu Lai	Chu Lai	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	QI/2024-QIV/2024	QI/2025-QI/2026	3.900.000	3.165.674	3.301.674
13	Đầu tư, lắp đặt Anten và thiết bị Phòng Điều hành bay tại Đài KSKL Chu Lai	Chu Lai	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	QI/2024-QIV/2024	QI/2025-QI/2026	2.630.000	2.235.500	2.320.300
14	Đường vào Đài KSKL Phù Cát	Phù Cát	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBT	Công ty QLBT	QI/2024-QIII/2024	QIII/2024-QII/2025	4.050.000	1.793.976	4.000.733
15	Nhà làm việc phục vụ công tác đảm bảo kỹ thuật tại APP Đà Nẵng	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Công ty QLBT	2024-2025	QIII/2025-QII/2026	14.700.000	200.000	200.000
16	Hệ thống ATM cho Trung tâm KSTCTS Đà Nẵng	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2024-2025	QIII/2025-QIV/2026	120.000.000	100.000	100.000
17	Quy hoạch bố trí lại khu vực làm việc, khai thác cho bộ phận kỹ thuật - khí tượng tại Đài KSKL Phú Bài	Phú Bài	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Công ty QLBT	2024-2025	2025-2026	19.750.000	100.000	100.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
Dự án đăng ký mới năm 2025								4.206.000	4.206.000	4.206.000
1	Đầu tư thay thế hệ thống viba tuyến Sơn Trà 1 và APP Đà Nẵng	Đà Nẵng	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBM	Công ty QLBM	QI/2025	QII/2025 – QIV/2025	1.000.000	1.000.000	1.000.000
2	Đầu tư 2 cột anten VHF để bố trí sắp xếp lại các tần số VHF tại Trạm radar thông tin Sơn Trà 1	Sơn Trà 1	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBM	Công ty QLBM	QI//2025	QII/2025 – QIV/2025	3.206.000	3.206.000	3.206.000
VIII	CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN NAM							549.291.254	70.059.878	73.453.388
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								535.361.659	56.130.283	59.523.793
1	Trạm radar thứ cấp, VHF, ADS-B Phú Quý (CBĐT)	Trạm Phú Quý	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Cty QLBMN	2024-2025	2025 - 2027	180.000.000	50.000	50.000
2	Đầu tư hệ thống quan trắc tự động AWOS tại cảng HK Côn Sơn (CBĐT)	Cảng HK Côn Đảo	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Cty QLBMN	2024-2025	2025 - 2027	38.000.000	10.000	107.800
3	Đầu tư mới hệ thống Radar sơ cấp, thứ cấp thay thế hệ thống Radar Trac 2000/RSM 970 tại Trạm Radar Tân Sơn Nhất	Radar Trac 2000	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Cty QLBMN	2024	2024 - 2026	115.100.000	11.510.000	11.510.000

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
4	Xây dựng Đài KSKL Cà Mau và các hạng mục phụ trợ	Cà Mau	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Cty QLBMN	2024	2024 - 2026	177.003.068	25.000.000	25.556.400
5	Đầu tư hệ thống quan trắc tự động AWOS tại cảng HK Phú Quốc	Cảng HK Phú Quốc	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Cty QLBMN	2023	QIII/2023 - QII/2025	12.108.096	6.795.171	9.149.098
6	Hệ thống PCCC kho thiết bị Công ty Quản lý bay miền Nam tại 58 Trường Sơn	Kho 58 Trường Sơn	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBMN	Cty QLBMN	2024	QI/2024 - QIV/2025	3.200.165	3.034.135	3.200.165
7	Cải tạo hệ thống PCCC tại AACC HCM	AACC HCM	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Cty QLBMN	2024	QI/2024 - QIV/2025	9.950.330	9.730.977	9.950.330
Dự án đăng ký mới năm 2025								13.929.595	13.929.595	13.929.595
1	Đầu tư thay thế thang máy tại trạm radar Star2000	Radar Star2000	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBMN	Cty QLBMN	2025	QI/2025 - QIV/2025	1.400.000	1.400.000	1.400.000
2	Đầu tư hệ thống D-ATIS Phú Quốc	PQC	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Cty QLBMN	2025	QI/2025 - QIV/2025	7.530.595	7.530.595	7.530.595
3	Đầu tư nội thất cho Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh - ATCC HCM	ATCC HCM	Vốn của TCT	Giám đốc Công ty QLBMN	Cty QLBMN	2025	QI/2025 - QIV/2025	4.999.000	4.999.000	4.999.000
IX	TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HÀNG KHÔNG							336.583.307	32.182.853	42.547.301
Dự án chuyển tiếp từ năm 2024								326.583.307	30.182.853	40.547.301

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Bộ phần mềm bản quyền ArcGIS Pro và các tiện ích mở rộng trong lĩnh vực Hàng không (Quyết toán)	Trung tâm TBTTH K	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Trung tâm TBTTHK	2024	QIII/2024-QIV/2024	6.636.580	305,000	6,100,000
2	Nâng cấp hệ thống Quản lý khai thác ETOD	Trung tâm TBTTH K	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Trung tâm TBTTHK	2024	2024-2025	9.021.285	8,591,700	8,591,700
3	Hệ thống quản lý và phân tích sự kiện An toàn thông tin	Trung tâm TBTTH K	Vốn của TCT	Giám đốc TT TBTTH K	Trung tâm TBTTHK	2024	QIV/2024-QI/2025	4.952.973	236,975	4,806,423
4	Hệ thống tính toán tầm phủ CNS	Trung tâm TBTTH K	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTTHK	2024	2024-2025	25.972.469	19,849,178	19,849,178
5	Thiết bị an ninh mạng IPS/IDS và firewall	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTTHK	2019-2023	2023-2026	180.000.000	400,000	400,000
6	Hệ thống giám sát mạng và an toàn thông tin	Tổng công ty	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm TBTTHK	2024	2024-2026	100.000.000	800,000	800,000
Dự án đăng ký mới năm 2025								10.000.000	2.000.000	2.000.000
1	Bản đồ hàng không tỉ lệ 1:500.000	Trung tâm TBTTH K	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Trung tâm TBTTHK	QI/2025	QII/2025-QI/2026	10.000.000	2,000,000	2,000,000
X	TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG HÀNG KHÔNG							71.003.711	15.849.133	16.305.008
Dự án chuyển tiếp năm 2024								67.765.454	12.610.876	13.066.751

TT	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2025	LŨY KẾ GIẢI NGÂN TỪ KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Xây dựng Hệ thống CSDL khí tượng hàng không	Trung tâm KTHK	Vốn của TCT	Hội đồng thành viên	Trung tâm KTHK	2024	QII/2024-QIII/2027	67.765.454	12.610.876	13.066.751
Dự án đăng ký mới năm 2025								3.238.257	3.238.257	3.238.257
1	Hệ thống hiển thị tập trung số liệu quan trắc thời tiết tự động (AWOS) tại các sân bay cấp 2, cấp 3 khu vực miền Bắc về Trung tâm KTHK Nội Bài	Trung tâm KTHK	Vốn của TCT	Giám đốc TT KTHK	Trung tâm KTHK	QI/2025	QI/2025-QIV/2025	1.512.413	1.512.413	1.512.413
2	Cải tạo nâng tầng, bổ sung thêm phòng làm việc cho Trung tâm KTHK Đà Nẵng	Trung tâm KTHK	Vốn của TCT	Giám đốc TT KTHK	Trung tâm KTHK	QI/2025	QI/2025-QIV/2025	1.725.844	1.725.844	1.725.844
XI	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN							1.249.000	63.000	1.249.000
Dự án chuyển tiếp năm 2024								980.000	980.000	980.000
1	Phần mềm quản lý đào tạo và đào tạo trực tuyến (Quyết toán)	Trung tâm ĐT - HL	Vốn của TCT	Tổng giám đốc	Tổng công ty QLBNV	2024	2024	1.249.000	63.000	1.249.000
XII	ĐẦU TƯ NHỎ LẺ							16.783.616	15.509.155	16.621.459
TỔNG CỘNG								9.093.381.520	1.794.678.168	3.282.778.488

